

Số: **387/2020/QĐST-HNGĐ**

TP. Tuyên Quang, ngày 15 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 318/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Hoàng Văn T**, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn A, xã K, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

Bị đơn: Chị **Lê Đài T**, sinh năm 1994;

Nơi đăng ký HKTT: Thôn A, xã K, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi ở: Tổ 1, phường T, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Văn T và chị Lê Đài T.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:
 - *Về con chung:* + Giao cháu Hoàng Hải Đ, sinh ngày 11 tháng 02 năm 2014 cho anh Hoàng Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

+ Giao cháu Hoàng Hải N, sinh ngày 21 tháng 3 năm 2017 cho chị Lê Đài T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Hoàng Văn T và chị Lê Đài T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Anh Hoàng Văn T và chị Lê Đài T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Anh Hoàng Văn T và chị Lê Đài T cùng xác định không có, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về tài sản cho vay và tài sản vay nợ chung*: Anh Hoàng Văn T và chị Lê Đài T cùng xác định không có, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về án phí*: Anh Hoàng Văn T tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000665 ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả lại cho anh Hoàng Văn T số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị Lê Đài T không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang TQ (2 bản);
- Chi cục THADS thành phố TQ (để thi hành);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã K (để biết);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. Tuyên Quang.

THẨM PHÁN

Trần Anh Tuấn